



# Nông nghiệp hữu cơ: Thực trạng và một số hướng phát triển tại Việt Nam

## CHÂU TÂN PHÁT\*

**Tóm tắt:** Ở Việt Nam, lịch sử canh tác hữu cơ đã hình thành từ lâu, nông nghiệp Việt Nam là ngành có lợi thế bởi tính đa dạng và quy mô sản lượng, nhiều loại nông sản có sản lượng hàng đầu thế giới, có nhiều loại nông sản có tiềm năng nhưng chưa được khai thác hợp lý, do đó diện tích nông nghiệp hữu cơ còn khiêm tốn so với tiềm năng. Nông nghiệp hữu cơ là xu hướng tất yếu, song cách tiếp cận như thế nào ở Việt Nam là một vấn đề đáng quan tâm hiện nay. Bài viết phân tích một số thành tựu cũng như những khó khăn trong quá trình ứng dụng sản xuất theo hướng phát triển nền nông nghiệp hữu cơ, trong sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam.

**Summary:** In Vietnam, the history of organic farming has been established for a long time, Vietnam's agriculture is an advantageous industry because of the diversity and scale of production, variety of agricultural products with the leading production in the world, and there are many potential agricultural products that have not been properly exploited, therefore, the area of organic agriculture is still modest compared to its potential. Organic agriculture is an inevitable trend, but how to approach it in Vietnam is a matter of concern today. This article analyzes a number of achievements as well as difficulties in the process of applying production towards the development of organic agriculture in agricultural production in Vietnam.

*Từ khóa:* Nông nghiệp hữu cơ; nông nghiệp công nghệ cao; hội nhập quốc tế; Việt Nam.

*Keyword:* Organic agriculture; Hi-tech Agriculture; international integration; Vietnam.

*Nhận bài:* 28/12/2021; *Sửa chữa:* 5/1/2022; *Duyệt đăng:* 10/1/2022.

**T**hống kê của FIBL (Viện Nghiên cứu nông nghiệp hữu cơ) và Tổ chức Nông nghiệp hữu cơ quốc tế (IFOAM) cho thấy, năm 2021 có hơn 71 triệu ha canh tác hữu cơ, tương đương khoảng 1,5% tổng diện tích canh tác. Một số quốc gia như: Hoa Kỳ, Úc và Liên minh châu Âu (EU) có tốc độ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ rất nhanh và đến nay trên thế giới có 186 quốc gia phát triển dòng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Ở Việt Nam, lịch sử canh tác hữu cơ đã hình thành từ lâu, nông nghiệp Việt Nam là ngành có lợi thế so sánh bởi tính đa dạng và quy mô sản lượng, nhiều loại nông sản có sản lượng hàng đầu thế giới, nhiều loại nông sản có nhiều tiềm năng nhưng chưa được khai thác hợp lý,

đặc biệt là thủy sản, rau quả và dược liệu, song do cơ chế chính sách và đầu tư quảng bá xúc tiến thương mại, khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất hữu cơ còn hạn chế, diện tích nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam còn chưa khai thác hết tiềm năng. Mặt khác, do biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, đồng thời do yêu cầu tăng dần số trong những thập niên tới với tỉ lệ số dân yêu cầu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ ngày càng tăng cao sẽ làm biến đổi sâu sắc nền nông nghiệp trên toàn cầu. Như vậy, nông nghiệp hữu cơ là xu hướng tất yếu, song cách tiếp cận như thế nào ở Việt Nam là một vấn đề đáng quan tâm trong thời điểm hiện nay.

\* Tiến sĩ, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



*Việt Nam có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển nông nghiệp hữu cơ.*

ẢNH: QUANG VINH

## Thực trạng và những hạn chế của nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam

Thực trạng canh tác nông nghiệp theo hướng hữu cơ tại Việt Nam

Đối với Việt Nam, lịch sử canh tác hữu cơ đã hình thành từ lâu, song do cơ chế chính sách và thị trường tiêu thụ, khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất hữu cơ còn hạn chế. Hơn nữa trong thời gian dài, Việt Nam chưa có tổ chức nông nghiệp hữu cơ, mãi đến năm 2012, Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam mới ra đời. Do đó, diện tích nông nghiệp hữu cơ ở nước ta còn khiêm tốn, tập trung ở một số tỉnh, thành phố như: Bến Tre, Hà Nội, Hòa Bình, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nam và Ninh Thuận,... Hiện nay, sản phẩm hữu cơ tiêu thụ chủ yếu trong nước và xuất khẩu đến thị trường các nước như: Nhật Bản, Anh, Hàn Quốc, Singapore và Nga,... Việt Nam đứng thứ 5 các quốc gia có diện tích nông nghiệp hữu cơ ở Châu Á.

Riêng đối với tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở lợi thế so sánh, nông nghiệp của tỉnh tiếp tục phát triển theo hướng toàn diện, bền vững và hiện đại, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã đạt

được kết quả khá quan. Công nghệ cao được ứng dụng phổ biến là sản xuất trong nhà kính và nhà lưới, sử dụng hệ thống tưới tự động, công nghệ thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch. Đặc biệt, một số doanh nghiệp còn ứng dụng cả hệ thống máy tính gắn trong vườn trồng hoa để tự động kiểm soát các thông số kỹ thuật về độ ẩm, không khí, ánh sáng, tốc độ tăng trưởng của cây trồng.

Tại Đà Lạt có 42 cơ sở chế biến chè các loại, 48 cơ sở chế biến cà phê và 60 cơ sở sơ chế và chế biến rau, hoa, từ đó tiêu thụ khoảng 70% tổng sản lượng chè búp tươi, 25% tổng sản lượng cà phê nhân và trên dưới 35% sản lượng rau, hoa sản xuất hàng năm của địa phương; 80 cơ sở kinh doanh cây giống, 52 cơ sở sản xuất cây giống bằng công nghệ cấy mô thực vật, 11 quầy kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, 112 quầy hàng kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, 2 doanh nghiệp sản xuất phân bón, 12 hợp tác xã và 18 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp, 5 trang trại, 7 mô hình liên minh sản xuất và hoạt động dưới hình thức liên kết một doanh nghiệp nông nghiệp với một tổ chức của nông dân (tổ hợp tác), 49 doanh nghiệp (8 doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài) đến Đà Lạt đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp với một số đơn vị đã xây dựng được thương hiệu



nông sản như: Hợp tác xã Anh Đào, hợp tác xã Xuân Hương, liên hiệp hợp tác xã rau, hoa Hưng Phát Đà Lạt...; 19 giấy chứng nhận nhãn hiệu Rau Đà Lạt và 25 giấy chứng nhận nhãn hiệu Hoa Đà Lạt được cấp từ đầu năm 2021 đến nay; 70 cơ sở chế biến làm sản với các sản phẩm chính là gỗ xẻ, gỗ hộp và hàng mộc gia dụng. Trong những năm gần đây, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo. Tổng diện tích sản xuất các sản phẩm nông nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, 4C... của tỉnh Lâm Đồng đến nay đạt 59.573ha; cũng đã xây dựng được 68 chuỗi an toàn thực phẩm với tổng diện tích là 3.813ha và tổng sản lượng là 196.084 tấn/năm. Bên cạnh đó, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ cũng đang được người sản xuất và người tiêu dùng hướng tới. Sản xuất nông nghiệp hữu cơ được coi là công tác an toàn nông sản có kiểm soát, không sử dụng hóa chất, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, chất diệt cỏ, chất kích thích tăng trưởng. Mọi công đoạn từ khâu làm đất, đến thu hoạch đều được ghi chép để truy suất nguồn gốc nếu có vấn đề khi tiêu dùng... Với những thành tích đạt được, kết quả lợi nhuận ròng khá cao từ diện tích đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tùy loài cây trồng và thời điểm chiếm từ 50 - 60% doanh thu, trong đó, rau đạt doanh thu 450 - 500 triệu đồng/ha/năm, hoa đạt 800 triệu đến 1,2 tỷ đồng/ha/năm, chè đạt 200 - 250 triệu đồng/ha/năm, cá biệt một số doanh nghiệp trồng hoa đạt 3 - 5 tỷ đồng/ha/năm.

Những thành công trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Lâm Đồng xuất phát từ nhiều yếu tố, trong hai yếu tố cơ bản là điều kiện tự nhiên thuận lợi và truyền thống trong sản xuất nông nghiệp của người dân Lâm Đồng, cùng đó là chủ trương, chính sách phát triển đúng đắn và kịp thời của lãnh đạo tỉnh, như: Quyết định số 31/QĐ-UBND về "Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị Quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn"; Nghị quyết số 05-NQ/TW về "Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2011-2015"; Quyết định số 2242/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch tổ chức, phát động phong trào thi đua "Cùng Nhà nước, Lâm Đồng chung tay xây dựng nông thôn mới"; Công văn số 1770/UBND-NN về việc chỉ đạo thực hiện "Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2013". Đồng thời, các nhà khoa học đã có những đóng góp rất quan trọng giúp cho nền nông nghiệp Lâm Đồng đạt được những thành tựu trong nông nghiệp công nghệ cao như hiện nay. Tuy vậy, những thành tựu trong nông nghiệp công nghệ cao của Lâm Đồng rất ấn tượng, nhưng chỉ tập trung vào trồng trọt, cụ thể là hoa, rau và chè, cà phê; để phát triển nông nghiệp bền vững cần phát triển cả trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng. Do vậy, để hoạch định chiến lược phát

triển nông nghiệp công nghệ cao cho địa phương một cách toàn diện thì việc tham khảo thêm những thành tựu trong chăn nuôi và nuôi trồng ở các địa phương khác là rất cần thiết. Bên cạnh đó, Lâm Đồng là tỉnh được đánh giá đa dạng về chủng loại cây trồng, vật nuôi có quy mô lớn, diện tích ứng dụng công nghệ cao, nhưng cho đến nay chứng nhận hữu cơ cũng mới chỉ được thực hiện trên cây chè, rau và chăn nuôi bò sữa. Điều này cho thấy, sản xuất nông nghiệp hữu cơ là nhu cầu cực cao trong chuỗi nông sản toàn cầu, song quy trình thực hiện cực kỳ nghiêm ngặt, nên khả năng mở rộng quy mô rất chậm.

### Những hạn chế trong việc canh tác nông nghiệp theo hướng hữu cơ ở Việt Nam

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam cũng đối diện với những khó khăn, thách thức như sau: (1) Chưa có quy hoạch về sản xuất hữu cơ, chưa có các cơ chế chính sách riêng hỗ trợ cho sản xuất hữu cơ, mà lồng ghép thực hiện trong các chương trình, dự án khác như chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng...; (2) Tại Việt Nam, chưa có nhiều tổ chức kiểm tra chứng nhận sản xuất hữu cơ, phần lớn việc chứng nhận hữu cơ phải thuê các tổ chức nước ngoài nên chi phí cao, khó thực hiện, nhất là với các doanh nghiệp nhỏ hoặc các hộ dân; (3) Quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tài liệu tập huấn đào tạo về sản xuất hữu cơ còn hạn chế, chưa phổ biến; (4) Người tiêu dùng chưa tin tưởng và khó phân biệt giữa sản phẩm sản xuất hữu cơ và các sản phẩm thông thường khác; (5) Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, nên khó khăn trong việc sản xuất quy mô lớn dẫn đến chi phí đầu tư cao; (6) Nguồn nhân lực tinh thông sản xuất nông nghiệp hữu cơ còn quá ít so với nhu cầu; (7) Chưa xây dựng các chương trình trọng điểm và đầu tư nguồn lực tương xứng để tạo đột phá nông nghiệp hữu cơ.

### Đề xuất những giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam

**Xác định các tiềm năng lợi thế để phát triển nông nghiệp nói chung và nông nghiệp canh tác theo hướng hữu cơ nói riêng**

*Tài nguyên đất đai:*

Việt Nam có quỹ đất sản xuất nông nghiệp màu mỡ là điều kiện thuận lợi sản xuất nông sản quy mô hàng hóa, đây là điều kiện tốt để sản xuất nông nghiệp tập trung, năng cao sức cạnh tranh nông sản Việt Nam trên thị trường thế giới. Trên cơ sở đó, từng địa phương cần chủ động xác định loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế so sánh, xác định quy mô nông nghiệp hữu cơ phù hợp, trong quá trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ cần chú ý yếu tố quyết định nông nghiệp hữu cơ là thị trường.



#### *Tài nguyên bức xạ nhiệt:*

Việt Nam nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa đã cung cấp cho nền nông nghiệp nước ta một lượng bức xạ lớn, nguồn ánh sáng dồi dào, nguồn nhiệt phong phú giúp cây trồng phát triển. Có nhiều thuận lợi phát triển cây trồng nhiệt đới, cho phép có thể trồng nhiều vụ trong năm, bảo đảm cho cây trồng có năng suất cao chất lượng tốt. Nếu ứng dụng công nghệ cao chúng ta sẽ sản xuất các nông sản phục vụ cho mùa Đông ở thị trường các nước Châu Âu, Hàn Quốc và Nhật Bản.

#### *Tài nguyên nước:*

Tài nguyên nước ở Việt Nam khá phong phú bao gồm nước mặt và nước ngầm. Hiện nay, ngành nông nghiệp là ngành tiêu thụ nước nhiều nhất, nên chỉ cần khai thác 10-15% trữ lượng là đảm bảo nhu cầu cho sản xuất và đời sống. Tuy nhiên, do tổng dòng chảy sông ngòi lớn, lại phân bố không đều nên xảy ra thách thức về lũ lụt, hạn hán đe dọa sản xuất nông nghiệp, cần có giải pháp đồng bộ khai thác mặt tích cực cao nhất. Như vậy, thời tiết và khí hậu thuận lợi, chất lượng đất đai tốt là nhân tố tích cực tác động đến năng suất, chất lượng và chi phí sản xuất của nông sản, làm cho sản xuất đạt năng suất cao, nhưng chi phí sản xuất thấp.

#### *Tài nguyên biển:*

Việt Nam có bờ biển dài, là điều kiện thuận lợi để vận chuyển vật tư nông nghiệp và nông sản theo hướng hai chiều của đất nước rất thuận lợi, giảm giá thành. Đồng thời, đây cũng là lợi thế về vận tải đường biển trao đổi hàng hóa giữa các nước trong khu vực ASEAN, châu Á và thế giới.

#### *Quy mô sản xuất nông nghiệp hàng hóa có tầm quốc tế:*

Trong những năm qua chúng ta đã khai thác tối ưu các vùng sinh thái nông nghiệp và quản lý tốt quy hoạch, vì vậy một số cây trồng, vật nuôi vượt trội so với thế giới. Thực tế đã chứng minh năng suất của một số cây trồng, vật nuôi của Việt Nam đối chiếu với vùng có năng suất cao nhất của thế giới thì nông sản Việt Nam có nhiều triển vọng do còn ngưỡng đội trần năng suất cao, đó là điều kiện thuận lợi để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong quá trình hội nhập quốc tế. Có thể nói, nông sản Việt Nam có lợi thế so với thế giới và khu vực, tuy nhiên ngưỡng đội trần năng suất hiện nay còn có thể nâng cao hơn nữa. Do đó, trong thời gian tới cần đầu tư khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng, đồng thời phân tích nhu cầu thị trường về tổ chức sản xuất chuỗi liên kết trong quá trình hội nhập quốc tế.

#### *Tài nguyên sức lao động:*

Việt Nam có nguồn lao động nông thôn khá dồi dào với 25 triệu người trong độ tuổi lao động. Trong thời gian

qua, Việt Nam đã và đang tận dụng tối đa giai đoạn cơ cấu dân số vàng. Đây là nguồn nhân lực quan trọng, thuận lợi trong tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa dân số nhanh, đặc biệt vùng nông thôn thiếu lao động trầm trọng, do đó trong những năm tới cần phải quyết liệt đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh để giải quyết vấn đề thiếu lao động vùng nông thôn và giảm giá thành sản xuất.

#### *Ngưỡng đội trần năng suất cây trồng, vật nuôi còn cao:*

Trong vòng 60 năm qua, các nước có nền nông nghiệp tiên tiến đã ứng dụng công nghệ cao khai thác năng suất cây trồng, vật nuôi của họ phần lớn đã đến ngưỡng đội trần. Trong điều kiện thực tế sản xuất, chúng ta trong những thập niên qua do nguồn lực đầu tư có hạn, quy mô cây trồng, vật nuôi ứng dụng công nghệ cao chưa nhiều, do đó khả năng khai thác ngưỡng đội trần năng suất còn rất lớn khi chúng ta ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh là nền tảng khoa học sản xuất nông sản hữu cơ theo xu hướng thời đại. Đây là một trong những yếu tố quan trọng để nông sản hữu cơ Việt Nam chiếm lĩnh trên thị trường thế giới trong quá trình hội nhập quốc tế.

#### *Thị trường tiêu thụ nông sản mở rộng:*

Mặc dù công nghệ chế biến nông sản của Việt Nam còn nhiều hạn chế nhất định, lại luôn bị thiên tai ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, nhưng theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, trong 11 tháng của năm 2021, xuất khẩu nông sản đã mang về 43,48 tỷ USD, một con số kỷ lục, trong đó, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản là 3 thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam. Chỉ tính riêng tháng 11, xuất khẩu nông sản đạt 4,1 tỷ USD. Theo tính toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tháng 12 có thể đạt xuất khẩu trên 4 tỷ USD, thì cả năm 2021 xuất khẩu nông sản sẽ thu khoảng 47 tỷ USD, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao hồi đầu năm hơn 5 tỷ USD. Đây là một kết quả ấn tượng của ngành nông nghiệp trong bối cảnh khó khăn chưa từng có do dịch bệnh gây ra. Như vậy trong tương lai nếu chúng ta ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh để khai thác ngưỡng đội trần năng suất cây trồng, vật nuôi và đầu tư công nghệ chế biến nông sản có quy mô lớn thì chắc chắn giá trị nông sản xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng nhanh trong những năm tới, trong đó có nông sản hữu cơ.

#### *Tiếp tục công tác thông tin tuyên truyền về nông nghiệp hữu cơ*

Bằng nhiều hình thức phù hợp, trong đó chú trọng khai thác các điểm thông tin khoa học công nghệ cơ sở để cập nhật thông tin mới, mô hình mới về nông nghiệp hữu



co để nhân rộng trong sản xuất trong thời gian tới. Trước mắt cần nhân rộng các mô hình nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam với cây trồng, vật nuôi có lợi thế, có tính khả thi cao để phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Các bộ ngành, địa phương cần căn cứ vào điều kiện thực tế có hình thức đào tạo nguồn nhân lực một cách đồng bộ, từ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật, doanh nghiệp và nông dân, có nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp về nông nghiệp hữu cơ.

### Sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai trong xu thế hội nhập quốc tế

Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên đất và nước để phục vụ phát triển nông nghiệp. Xây dựng các mô hình canh tác theo hướng cảnh quan bền vững, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp đến môi trường, nghiên cứu nhập nội, khảo nghiệm các cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; quy hoạch hợp lý, giảm dần diện tích nhà lưới, nhà kính nhất là ở khu vực đô thị, tạo cảnh quan, môi trường. Quản lý bảo vệ và phát triển rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học; bảo tồn, phát triển các khu sinh quyển thế giới, các vườn quốc gia khu bảo tồn, từng bước chuyển đổi nông nghiệp hữu cơ hiệu quả.

### Các ngành, địa phương triển khai đồng bộ sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Nhằm tiếp tục phát huy những thành quả nông nghiệp trong những năm qua, tiếp tục tham gia chuỗi giá trị toàn cầu để Việt Nam trở thành cường quốc nông nghiệp vào năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, chỉ đạo các địa phương khẩn trương thực hiện Nghị định số 109/2018/NĐ-CP của Chính phủ để các chính sách về nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam phát triển tầm cao mới, nghiêm túc thực hiện các tiêu chuẩn tương đồng tiêu chuẩn quốc tế nhằm đảm bảo rào cản kỹ thuật thương mại WTO (TBT và SPS).

### Xác định khoa học công nghệ là then chốt phát triển nông nghiệp hữu cơ

Xác định khoa học công nghệ là then chốt trong phát triển nông nghiệp hữu cơ, do đó đầu tư có trọng tâm khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ như đào tạo nguồn nhân lực, các đề tài khoa học có tính ứng dụng cao như công nghệ sinh học trong sản xuất hữu cơ, nghiên cứu quy trình canh tác, chăn nuôi hữu cơ phù hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi; nghiên cứu các sản phẩm phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hữu cơ. Nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu với dịch hại tốt, phù hợp với quy trình canh tác hữu cơ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

### Đa dạng các tổ chức chứng nhận hữu cơ

Cần thực hiện đa dạng hóa các tổ chức chứng nhận nông nghiệp hữu cơ trong nước và quốc tế, đây là vấn đề bức xúc trong thực tiễn sản xuất hiện nay. Bộ Khoa học công nghệ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tiếp tục khảo sát thực tế về tình hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam, điều chỉnh bổ sung hoàn thiện tiêu chuẩn TCVN 11041:2015 - Hướng dẫn sản xuất chế biến, ghi nhãn và tiếp thị thực phẩm sản xuất theo phương pháp nông nghiệp hữu cơ đáp ứng yêu cầu thực tế toàn cầu và dự báo xu thế thời đại phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp canh tác theo hướng hữu cơ là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Định hướng này có thể góp phần giúp cải thiện hiệu quả sản xuất nông nghiệp thông qua tranh thủ tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ ứng dụng vào thực tiễn sản xuất có truy suất nguồn gốc, nhằm cải thiện năng suất, chất lượng từ đó cải thiện thu nhập cho nông dân. ❖

### Tài liệu tham khảo

- Đức Hưng (2013), "Đổi mới và phát triển các hình thức sản xuất nông nghiệp", Báo Lâm Đồng online, ngày 15/8/2013.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắk Nông (2013), Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Nghị Quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020, tháng 6/2013.
- Tỉnh ủy Lâm Đồng (2011), "Nghị quyết số 05-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2011-2015", ngày 11/5/2011.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2009), Quyết định số 31/QĐ-UBND về việc ban hành "Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn", ngày 27/1/2009.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2011), Quyết định 2242/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tổ chức, phát động phong trào thi đua "Cùng cả nước, Lâm Đồng chung tay xây dựng nông thôn mới", ngày 5/10/2011
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2013), "Công văn số 1770/UBND-NN về việc chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh 2013", 5/4/2013.
- Viện khoa học nông nghiệp Việt Nam (2012), "Lâm Đồng: tăng diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao", <http://www.vaas.org.vn/lam-dong-tang-dien-tich-nong-nghiep-ung-dung-cong-nghe-cao-a7218.html>, 19/03/2012.
- Website: Xuất khẩu nông sản năm 2021 có thể đạt đến 47 tỷ USD (anninhthudo.vn) (Truy cập: 17/12/2021).